

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Kim A, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Phạm Thị Kim A có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Duy P số tiền còn nợ là 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng, thời gian trả 01 lần vào ngày 18/5/2023.

- Về án phí:

+ Anh Nguyễn Duy P phải nộp $\frac{1}{2}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 625.000 (*sáu trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000 đồng, theo biên lai thu số 0008378, ngày 02/12/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Trả lại anh P số tiền chênh lệch là 1.125.000 (*một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng.

+ Bà Phạm Thị Kim A phải nộp $\frac{1}{2}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 625.000 đồng, nhưng bà A được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Đến hạn trả tiền, nếu bà Phạm Thị A không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TPD;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Nhi